TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 18/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

Thư ký Tòa phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thái T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/02/1994, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh, con ông Trương Hải H và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phan Ngọc B, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Phan Thành T, sinh năm 1996 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Trương Minh V, sinh năm 1988 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:
1. Y D Kriêng, sinh năm 1988 (có mặt)
Nơi cư trú: Buôn K, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Phan Thị H, sinh năm 1979 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Nguyễn Đ, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
4. Hồ Phú K, sinh năm 1976 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn X, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
5. Y P Mlô, sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú: Buôn K, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
6. Phạm Văn H1, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài tiệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Phan Ngọc B nên khoảng 14 giờ ngày 01/4/2017, Trương Thái T đi đến gia đình vợ của anh Trương Minh V ở thôn 4, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để uống rượu cùng với anh V, anh Nguyễn Đ và một số người khác. Trong lúc uống rượu T có kể cho anh V và anh Đ nghe về việc vào ngày 31/3/2017 T có xích mích và đánh nhau với anh B, nhưng không ai nói gì. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T không uống nữa và điều khiển xe mô tô đi về trước, rồi đi đến quán Internet của anh Phạm Văn H1 ở thôn 7, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để chơi thì được anh H1 nói cho biết anh B đang kêu người đi tìm T để đánh; nghe vậy nên T đã điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh B để nói chuyện. Khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày, T đi đến trước cổng nhà anh B để xe mô tô ngoài cổng rồi đi bộ đến trước cổng nhà anh B, thì thấy anh B đi từ trong sân nhà đi ra ngoài cổng rồi giữa T và anh B xích mích, cãi vã lẫn nhau. Thời điểm này anh V và anh Đ đang trên đường đi về nhà, khi đi ngang qua cổng nhà anh B, thấy vậy nên dừng xe lại, anh Đ vẫn ngồi trên xe còn anh V đi đến chỗ anh B để can ngăn. Khi anh B và T đang xô xát, cãi vã lẫn nhau thì T nghe tiếng nói trong nhà anh B vọng ra "Đánh nó đi, có chuyện gì mà nói". Sợ bị anh B và người nhà anh B đánh nên T lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của mình ra cầm ở tay phải để đánh lại, lúc này anh B và một số người nhà của anh B chạy tới chỗ T, thấy vậy sợ bị đánh T đã dùng mũ bảo hiểm đang cầm trên tay đánh mạnh vào người anh B 02 cái, 01 cái trúng vào đầu và 01 cái trúng vào mặt làm anh B té ngã xuống đất rồi vứt mũ bảo hiểm bỏ chạy, thì anh Phan Thành T, sinh năm 1996, từ trong sân nhà anh B chạy ra đuổi theo và dùng chân đạp vào lưng làm T bị té ngã xuống đất rồi dùng tay đánh nhiều cái vào người T, được mọi người can ngăn nên T tự đứng dậy bỏ chạy. Còn anh B bực tức vì bị T đánh nên gây sự và kẹp cổ anh V kéo vào trong sân rồi dùng tay đánh nhiều cái vào trúng vào người anh V, anh V cũng dùng tay đánh lại, sau đó được mọi người can ngăn nên không đánh nhau nữa. Còn anh B bị thương được người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh điều trị; anh anh V bị xây xước da đầu được mọi người đưa đến nhà bà H'Y Krul khâu vết thương và về nhà tự điều trị.

Vật chứng của vụ án: Chiếc mũ bảo hiểm, màu sơn đỏ là hung khí mà bị cáo dùng đánh anh Phan Ngọc B gây thương tích, sau khi gây án bị cáo vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng bị thất lạc không thu giữ được.

Bản kết luận pháp y thương tích số: 616/PY-TgT ngày 10/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Phan Ngọc B bị chấn thương hàm mặt, gãy cung xương gò má trái, tỷ lệ thương tích 10%, vật tác động cứng, tày.

Trong quá trình điều tra anh Phan Ngọc B yêu cầu bị cáo Trương Thái T bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe, số tiền 72.155.273 đồng (Bảy mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng). Giữa bị cáo với người bị hại chưa thống nhất được mức bồi thường. Ngày 30/8/2017, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bản cáo trạng số 45/KSĐT-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo: Trương Thái T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thái T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hôi đồng xét xử: Buộc bị cáo Trương Thái T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh Phan Ngọc B là người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh anh Bình gây thương tích 10%. Về phần bồi thường: Do người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền quá nhiều so với thương tích của bị hại nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bị hại tại phiên tòa thống nhất với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Riêng về phần bồi thường thiệt hại thì người bị hại cho rằng do tính toán chưa chính xác và chưa nắm được rõ các quy định của pháp luật nên kê khai các khoản chi phí, chữa trị và các khoản chi phí khác chưa được hợp lý nên đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: do có mâu thuẫn từ tối hôm trước nên vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/4/2017, sau khi đi nhậu về đến quán Internet của anh Phạm Văn H1 và được anh H1 cho biết anh Phan Ngọc B đang đi tìm bị cáo thì bị cáo đi tới nhà anh B hỏi chuyện. Trong lúc đang nói chuyện thì bị cáo đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu và mặt anh Phan Ngọc B làm anh B bị chấn thương hàm mặt, gãy cung xương gò má trái, hậu quả làm anh B bị thương tích 10%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, dù giữa bị cáo với người bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ dẫn đến xích mích, xô xát với nhau, bị cáo đã không tự kiềm chế được bản thân nên đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu và mặt anh B, gây thương tích 10% là phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

...

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét lời khai của người bị hại tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo, lời

khai của người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của anh Bình mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự học tập, cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, người bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 72.155.273 đồng. Bao gồm các khoản chi phí: Chi phí tiền xe đi lại, tiền ăn uống cho bị hại và người chăm sóc, tiền tổn thất kinh tế, tiền công người chăm sóc, tiền thuốc mua ngoài và thực phẩm bồi bổ, tiền tổn thất tinh thần và thẩm mỹ.

Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu bồi thường của người bị hại có những khoản phù hợp, có những khoản chưa phù hợp nên cần phải tính toán lại cho phù hợp pháp luật, cụ thể:

[9.1] Đối với số tiền chữa trị thương tích và các chi phí khác có hóa đơn chứng từ gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc men là 7.140.673 đồng; tiền xe taxi đi lại là 1.730.000 đồng. Đây là khoản tiền chi phí đi lại, tiền chữa trị có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.2] Đối với các khoản chi phí khác gồm: tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 30 ngày x 250.000 đồng/ngày = 7.500.000 đồng; tiền công người chăm sóc là 05 ngày x 250.000 đồng = 1.250.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần (tương đương 05 lần

mức lương cơ sở: 5 x 1.300.000 đồng) = 6.500.000 đồng; tiền xăng xe đi tái khám bằng xe máy là 100.000 đồng. Đây là các khoản chi phí hợp lý của người bị hại trong quá trình chữa trị phù hợp với thực tế, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.3] Đối với khoản chi phí mà người bị hại đã kê khai như: tiền công người chăm sóc 20 ngày x 600.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng, tiền thực phẩm bồi bổ 6.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần và bồi bổ 30.000.000 đồng, tiền ăn uống cho bị hại và người chăm bị hại là 5.000.000 đồng. Đây là chi phí không hợp lý, không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Thái T phải bồi cho anh Phan Ngọc B tổng cộng 27.220.673 đồng là phù hợp. Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Phan Ngọc B số tiền 17.220.673 đồng.

[10] Xét mức hình phạt, vấn đề bồi thường thiệt hại mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong vụ án này, bị cáo đã dùng mũ bảo hiểm để đánh anh B gây thương tích. Tuy nhiên, trong lúc bỏ chạy bị cáo đã vứt bỏ mũ bảo hiểm ở đâu không biết nên cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét là phù hợp.

[12] Về vấn đề thương tích của bị cáo và anh Trương Minh V: Trong vụ án này, anh Phan Thành T có dùng tay chân đánh vào người bị cáo Trương Thái T và Phan Ngọc B dùng tay chân đánh vào người anh Trương Minh V nhưng gây thương tích nhẹ, nên bị cáo và anh V không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường về dân sự, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, quyết định xử phạt hành chính đối với Phan Thành T và Phan Ngọc B về hành vi đánh nhau là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thái T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Thái T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Thái T cho Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trương Thái T phải bồi thường cho anh Phan Ngọc B số tiền 27.220.673 đồng, trong đó: tiền viện phí, tiền thuốc men là 7.140.673 đồng; tiền xe taxi đi lại là 1.730.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 7.500.000 đồng; tiền công người chăm sóc là 1.250.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 6.500.000 đồng; tiền xăng xe đi tái khám bằng xe máy là 100.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Phan Ngọc B số tiền 17.220.673 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Thái T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 861.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức